TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **24**/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 25 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 406/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Đặng Ngọc T**, sinh năm 1980 với bà **Nguyễn Thị Thùy G**, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: số 99 Nguyễn Tất T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Những người yêu cầu*:

+ Ông **Đặng Ngọc T**, sinh năm 1980.

+ Bà **Nguyễn Thị Thùy G**, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: số 99 Nguyễn Tất T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Ông Đặng Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thùy G thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung**: Ông Đặng Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thùy G có 02 con chung là Đặng Nguyễn Bảo K và Đặng Nguyễn Bảo N cùng sinh ngày: 18.02.2014

Ông T và bà G thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Bà G trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đến tuổi thành niên. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01/2018 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

- **Về tài sản chung:** Ông T và bà G không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có.

Lệ phí giải quyết việc hụn nhõn và gia đình sơ thẩm: Ông Đặng Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thựy G phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 1179 ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông T và bà G đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hải Châu;
- CCTHADS Q. Hải Châu;
- UBND P. A TX. A, Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

(đã ký)

Phạm Thị Hồng Loan